

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành
lĩnh vực công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-BCT ngày 23/4/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 56/TTr-SCT ngày 28/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-/-

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Mỹ);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Phòng CNXD, Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC (P. 02b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Đào Mỹ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia	Công nghiệp địa phương	Sở Công Thương
2	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án khuyến công		
3	Tổ chức thực hiện đề án khuyến công quốc gia		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia

1.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công có nhu cầu đề nghị hỗ trợ liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để được hướng dẫn và có văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công.

- Sau khi nhận được công văn đề nghị kinh phí hỗ trợ khuyến công, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại phối hợp với Phòng Công nghiệp - Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức khảo sát thực tế tại cơ sở. Trên cơ sở đó, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại phối hợp với cơ sở công nghiệp nông thôn lập đề án khuyến công quốc gia trình Sở Công Thương xem xét thẩm định cấp cơ sở. Thời gian gửi hồ sơ ***trước ngày 20 tháng 5 hàng năm.***

- Sau khi có kết quả thẩm định cơ sở của Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tổng hợp, tham mưu Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch khuyến công quốc gia gửi Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục đề án để báo cáo. Thời gian hồ sơ ***trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.***

- Sau khi có Quyết định giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia của Bộ Công Thương, Sở Công Thương/T trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thông báo cho các địa phương, cơ sở công nghiệp nông thôn biết để chuẩn bị phối hợp thực hiện.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến trên Hệ thống quản lý điều hành văn bản (Idesk) hoặc gửi qua đường bưu điện.

1.3. Thành phần hồ sơ

- Kế hoạch thực hiện đề án khuyến công quốc gia của Sở Công Thương.

- Văn bản đề nghị của đơn vị thụ hưởng.

- Đề án khuyến công quốc gia được lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ Công Thương. Kèm theo các tài liệu liên quan quy định tại Điều 10, Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: Không xác định

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

1.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương/Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt, giao kế hoạch khuyến công quốc gia của Bộ Công Thương.

1.9. Phí, lệ phí: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ đủ điều kiện để được hỗ trợ kinh phí khuyến công quy định tại Điều 5, Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;

Thông tư số 17/2018/TT-BTC ngày 10/7/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2013/TT-BTC ngày 27/12/2013;

Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.

2. Thủ tục Điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án khuyến công quốc gia

2.1. Trình tự thực hiện

- Đơn vị thụ hưởng đề án khuyến công có văn bản gửi Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công quốc gia.

- Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án của các đơn vị, Sở Công Thương/ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa phương tổ chức thẩm tra thực tế tại

cơ sở, xem xét ra văn bản trình Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công. Cụ thể:

+ Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt đối với các đề nghị điều chỉnh: Tăng tổng mức kinh phí hỗ trợ; thay đổi nội dung hoạt động khuyến công; gia hạn thời gian thực hiện đề án sang năm tiếp theo; bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án để điều chỉnh kinh phí hỗ trợ giữa các đơn vị thực hiện trong năm ngân sách;

+ Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công phê duyệt các đề nghị điều chỉnh: thay đổi địa điểm, đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp, thời gian (trong năm tài chính) thực hiện đề án; các điều chỉnh không làm thay đổi hoặc điều chỉnh giảm tổng mức kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và các điều chỉnh khác.

+ Đối với các đề án, nhiệm vụ khuyến công có sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện hoặc không đáp ứng được yêu cầu, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công xem xét, trình Bộ Công Thương quyết định phê duyệt ngừng thực hiện.

- Sau khi có Quyết định điều chỉnh/bổ sung/ngừng triển khai thực hiện Sở Công Thương/ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thông báo cho các địa phương, cơ sở công nghiệp nông thôn biết để triển khai thực hiện.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến trên Hệ thống quản lý điều hành văn bản (Idesk) hoặc gửi qua đường bưu điện.

2.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công quốc gia của đơn vị thụ hưởng.

- Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công quốc gia của đơn vị thực hiện (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại).

- Biên bản làm việc tại cơ sở công nghiệp nông thôn (thành phần: Sở Công Thương; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Ủy ban nhân dân xã; đơn vị thụ hưởng).

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: Không xác định

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

2.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương/Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định/văn bản nhất trí điều chỉnh/bổ sung/ngừng triển khai thực hiện của Bộ Công Thương/Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

2.9. Phí, lệ phí: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đơn vị thụ hưởng/thực hiện đề án khuyến công có văn bản nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công quốc gia.

2.11. Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính

Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;

Thông tư số 17/2018/TT-BTC ngày 10/7/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2013/TT-BTC ngày 27/12/2013;

Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh của Thông tư 36/2013/TT-BTC ngày 27/12/2013.

3. Thủ tục tổ chức thực hiện đề án khuyến công quốc gia

3.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công ký kết hợp đồng thực hiện đề án với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại ký kết hợp đồng với đơn vị thụ hưởng để triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia theo nội dung được phê duyệt. (Đối với một số dạng đề án, nhiệm vụ thực hiện theo Luật Đầu thầu: Sau khi nhận được quyết định giao kế hoạch khuyến công quốc gia của Bộ trưởng Bộ Công Thương, căn cứ phân cấp quản lý tại địa phương, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền hoặc chỉ đạo đơn vị thực hiện đề án tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định và gửi Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu về Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công để làm cơ sở ký kết hợp đồng khuyến công quốc gia).

- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành lập Ban quản lý, chỉ đạo triển khai đề án; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Quản lý.

- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và đơn vị thụ hưởng phối hợp thực hiện đề án theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

- Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tháng.

- Sở Công Thương giám sát việc sử dụng kinh phí, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, lý do điều chỉnh, bổ sung, ngừng thực hiện và tình hình thực tế tại cơ sở công nghiệp trước khi đề nghị Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công điều chỉnh, bổ sung, ngừng thực hiện đề án (nếu có);

- Sở Công Thương kiểm tra, xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện tại các báo cáo tiến độ hàng tháng để đề nghị tạm ứng và hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hợp đồng khuyến công quốc gia theo quy định.

- Nghiệm thu cơ sở đề án (thành phần nghiệm thu: Sở Công Thương; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Ủy ban nhân dân xã; đơn vị thụ hưởng). Đối với đề án về sản xuất sạch hơn: Ngoài việc thực hiện nghiệm thu cơ sở theo quy định, Sở Công Thương thành lập Hội đồng đánh giá có ít nhất 05 thành viên do Lãnh đạo Sở Công Thương làm Chủ tịch, các thành viên còn lại là cán bộ chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành và chuyên gia về đánh giá sản xuất sạch hơn. Hội đồng có trách nhiệm họp, xem xét kết quả và lập biên bản đánh giá gửi kèm hồ sơ nghiệm thu.

- Hoàn thiện các thủ tục thanh quyết toán.

3.2. Cách thức thực hiện: Tổ chức thực hiện đề án khuyến công, nghiệm thu cơ sở, thanh quyết toán đề án theo quy định.

3.3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ quyết toán theo quy định tại Điều 19 của Thông tư số 36/2013/TT-BTC ngày 27/12/2013 của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; khoản 19, Điều 1 Thông tư số 17/2018/TT-BTC ngày 10/7/2018 của Bộ Công Thương bổ sung một số điều của Thông tư 36/2013/TT-BTC ngày 27/12/2013.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.5. Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi nghiệm thu cơ sở đề án cuối cùng trong hợp đồng, đơn vị thực hiện đề án phải hoàn thành việc lập hồ sơ quyết toán theo quy định.

- Căn cứ tình hình thực tế, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công quy định thời gian, địa điểm để thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí với đơn vị cho phù hợp, nhưng không được chậm quá ngày 22 tháng 01 của năm sau.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

3.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương/Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biên bản thanh lý hợp đồng của đơn vị thực hiện với Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công

3.9. Phí, lệ phí: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thủ tục hành chính được thực hiện khi có Quyết định giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia của Bộ Công Thương.

3.11. Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính

Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương;

Thông tư số 17/2018/TT-BTC ngày 10/7/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2013/TT-BTC ngày 27/12/2013.